

Số: /TB-KHCN

Tây Ninh, ngày tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị năm 2023 theo Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”

Thực hiện Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” (sau đây gọi tắt là Đề án);

Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao tại các nội dung 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6 Mục IV, Phần III và Tiết e Điểm 2.3, 2.4, 2.5 – Khoản 2 Mục V, Phần III của Đề án, Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) được phân công phối hợp các sở, ngành liên quan triển khai nội dung: “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo chương trình hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị với các nội dung như sau:

A. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

I. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN

1. *Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (theo khoản 2 Điều 3 Luật hỗ trợ DNNVV)* là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. *Điều kiện hỗ trợ (theo khoản 1 Điều 17 Luật hỗ trợ DNNVV)*

Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định;

b) Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (tính từ thời điểm có đơn đăng ký);

c) Chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với Công ty cổ phần (tính từ thời điểm có đơn đăng ký);

Không hỗ trợ những nội dung đã và đang được hỗ trợ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác. Không hỗ trợ các doanh nghiệp đã thực hiện hoàn thành nội dung hỗ trợ trước thời điểm có đơn đăng ký.

3. Tiêu chí xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (theo Điều 20 Nghị định 80/2021/NĐ-CP)

Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo một trong các tiêu chí sau đây:

a) Sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại di động, điện toán đám mây, giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới;

b) Sản xuất, kinh doanh sản phẩm được tạo ra từ các dự án sản xuất thử nghiệm, sản phẩm mẫu và hoàn thiện công nghệ; sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt giải tại các cuộc thi khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, quốc tế và các giải thưởng về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về giải thưởng khoa học và công nghệ;

c) Có giải pháp công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới có khả năng tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% trong 02 năm liên tiếp trên cơ sở phân tích các yếu tố thị phần, khả năng phát triển của sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

a) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung (*không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp*);

b) Hỗ trợ 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung (*không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp*). Thời gian hỗ trợ là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

2. Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước (*không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*);

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu (*không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*);

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước (*không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*);

d) Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài (*không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*).

3. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở (*không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*) và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (*không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*);

b) Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường (*không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp*);

c) Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa (*không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp*);

d) Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới (*không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*).

4. Hỗ trợ công nghệ

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp (*không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*).

5. Hỗ trợ về đào tạo, huấn luyện chuyên sâu

a) Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học (*không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm*);

b) Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài (*không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và không quá 02 học viên/doanh nghiệp/năm*).

6. Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

a) Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế; các sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa

học; thông tin kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế (*không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*);

c) Hỗ trợ 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế (*không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử*);

d) Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại (*không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài*);

đ) Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo (*không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp*).

B. HỖ TRỢ DNNVV THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ

I. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN

DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của tỉnh được hỗ trợ nếu đáp ứng các tiêu chí (*theo Điều 23, 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP*).

II. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước (*không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*);

2. Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở (*không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*); hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (*không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp*);

b) Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường (*không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp*);

c) Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (*không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/năm/doanh nghiệp*).

3. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

a) Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (*không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp*);

b) Hỗ trợ 50% chi phí đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ (*không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp*);

c) Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (*không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp*).

C. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ: Trong năm 2023.

D. THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ HÌNH THỨC ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ

1. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia hỗ trợ, bao gồm:

- Đơn đăng ký tham gia theo mẫu (**Phụ lục 01**): 01 bản gốc;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 03 bản;
- Thuyết minh nội dung đề nghị hỗ trợ theo mẫu (**Phụ lục 02**): 03 bản gốc.

2. Thành phần hồ sơ thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ:

Theo mẫu các **Phụ lục 03, 04 và 05**: 04 bản.

3. Hình thức đăng ký và địa chỉ nhận hồ sơ

- Doanh nghiệp sử dụng mẫu đơn đăng ký tham gia hỗ trợ theo mẫu Phụ lục 01 hoặc đăng ký đơn tham gia hỗ trợ trực tuyến tại địa chỉ <https://sokhcn.tayninh.gov.vn/> (*khai báo thông tin, in và ký đơn*) gửi đến Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh hoặc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Tây Ninh.

- Doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia (*theo hướng dẫn của Sở KH&CN hoặc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*) và gửi đến Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh hoặc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Tây Ninh.

- Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:

Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Tây Ninh hoặc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Tây Ninh

Số 211 Đường 30/4, Phường 2, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: (0276) 3824 425; (0276) 3813 313.

Email: sokhcn@tayninh.gov.vn

Sở Khoa học và Công nghệ rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp và hỗ trợ của Quý cơ quan, đơn vị để thông tin và phổ biến đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được biết và tham gia Đề án.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tây Ninh;
- Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Tỉnh đoàn Tây Ninh;
- Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hiệp Hội Du lịch tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch tỉnh;
- Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại tỉnh;
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- Lưu: VT,P.QLCN.

GIÁM ĐỐC